

Số: 42/2026/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 09 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện các nội dung, giải pháp
của Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT;

Xét Tờ trình số 891/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 43/BC-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT như sau:

1. Cơ chế đầu tư xây dựng các điểm dân cư để bố trí ổn định dân cư tập trung theo dự án (sau đây gọi là cụm, tuyến dân cư) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm các hạng mục quy định tại điểm b khoản 2 mục IV Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg.

2. Cơ chế giao đất ở tại các cụm, tuyến dân cư cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng bố trí ổn định dân cư, nhằm thực hiện nội dung bố trí đất ở theo quy định tại điểm a khoản 2 mục IV Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg.

3. Chính sách hỗ trợ trực tiếp các hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình bố trí dân cư theo quy định tại điểm c khoản 2 mục IV Quyết định số 590/QĐ-TTg và điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, đầu tư xây dựng các dự án bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công, với mục tiêu bố trí ổn định dân cư tại các vùng: thiên tai, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Hộ gia đình, cá nhân thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ; hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, ngập lụt, nước dâng;

b) Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; du cư trên đầm phá, các làng chài trên sông nước, ô nhiễm môi trường;

c) Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến các vùng biên giới đất liền, khu kinh tế - quốc phòng;

d) Hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài.

3. Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến địa bàn tỉnh Đồng Tháp không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn (về tài chính, nhà ở, sức khỏe, môi trường sống).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hộ gia đình là những người bao gồm vợ, chồng, cha, mẹ, con theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và theo pháp luật về cư trú.

2. Cụm, tuyến dân cư là các dự án tái định cư tập trung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện xây dựng các cụm, tuyến dân cư

1. Thực hiện đầu tư xây dựng các cụm, tuyến dân cư theo hình thức tái định cư tập trung để bố trí ổn định dân cư tại các vùng: thiên tai, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh với mục tiêu ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai, di cư tự do; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, hỗ trợ người dân tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố quốc phòng, an ninh.

2. Việc đầu tư xây dựng các cụm, tuyến dân cư bảo đảm phù hợp với nhu cầu thực tế của các đối tượng và khả năng đầu tư của ngân sách nhà nước, tránh việc đầu tư lãng phí.

3. Vị trí xây dựng các cụm, tuyến dân cư phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị nông thôn. Ủy ban nhân dân cấp xã phải lựa chọn địa điểm xây dựng các cụm, tuyến dân cư phù hợp với tập quán sinh hoạt, việc đi lại và làm ăn, sinh sống của người dân; phù hợp các quy định về môi trường.

4. Các cụm, tuyến dân cư được đầu tư phải đảm bảo đầy đủ công trình hạ tầng thiết yếu như: san lấp mặt bằng, giao thông nội bộ, cấp điện, chiếu sáng, cấp nước sinh hoạt, thoát nước và các công trình đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 5. Cơ chế đầu tư xây dựng các cụm, tuyến dân cư thuộc dự án bố trí ổn định dân cư tập trung

1. Chủ đầu tư khi thực hiện xây dựng cụm, tuyến dân cư được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất của tỉnh đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư; cân đối hoàn trả từ bán đấu giá nền nhà thương mại, tối đa 30% số nền nhà trong cụm, tuyến dân cư, việc hoàn trả thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp dự án được đầu tư hoàn toàn từ ngân sách nhà nước thì toàn bộ số nền nhà trong cụm, tuyến (trừ những nền nhà tái định cư theo khoản 3 Điều 8 Nghị quyết này) là nền nhà chính sách để bố trí cho các đối tượng tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này.

Điều 6. Nguyên tắc giao đất ở tại các cụm, tuyến dân cư

1. Giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.
2. Đối tượng được bố trí ổn định dân cư tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này nếu thuộc trường hợp giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất quy định của Luật Đất đai, khi di chuyển vào ở trong các cụm, tuyến dân cư, được bố trí 01 nền nhà (sau đây gọi là nền nhà chính sách).
3. Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ hoặc có nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú thì được xem xét hỗ trợ giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê đối với các hộ gia đình còn thiếu theo quy định của Luật Đất đai.

Điều 7. Cơ chế thu tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ đối với nền nhà chính sách trong cụm, tuyến dân cư

1. Người nghèo, hộ gia đình hoặc cá nhân là người dân tộc thiểu số sinh sống tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới được bố trí nền nhà chính sách trong các cụm, tuyến dân cư nếu thuộc trường hợp miễn tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì được miễn tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đất được giao trong hạn mức giao đất ở, nhưng phải thanh toán lệ phí trước bạ theo quy định.
2. Hộ gia đình, cá nhân phải di dời khi Nhà nước thu hồi đất do có nguy cơ đe dọa tính mạng con người được bố trí nền nhà chính sách trong các cụm, tuyến dân cư nếu thuộc trường hợp miễn tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì được miễn tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ phải nộp đối với phần diện tích đất được giao trong hạn mức giao đất.
3. Hộ gia đình, cá nhân được bố trí nền nhà chính sách trong các cụm, tuyến dân cư được xem xét giảm tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.
4. Hộ gia đình, cá nhân được bố trí nền nhà trong các cụm, tuyến dân cư nếu không thuộc trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất thì phải thanh toán tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ theo quy định.
5. Việc ghi nợ tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 8. Cơ chế về nền nhà trong cụm, tuyến dân cư

1. Nền nhà thương mại
 - a) Các địa phương được chủ động điều tiết bán tối đa 30% số nền nhà trong cụm, tuyến dân cư thông qua hình thức bán đấu giá nền nhà thương mại. Số tiền thu được từ việc bán đấu giá này được nộp vào ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và hoàn trả vốn ứng từ Quỹ phát triển đất của tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này;

b) Khi số lượng nền nhà thương mại bán đấu giá thu được số tiền đủ để hoàn trả vốn ứng từ Quỹ phát triển đất của tỉnh thì dừng việc bán đấu giá, số nền nhà thương mại còn lại (nếu có) chuyển sang nền nhà chính sách.

2. Nền nhà chính sách

Hộ gia đình, cá nhân được bố trí nền nhà chính sách trong các cụm, tuyến dân cư nếu thuộc trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất nhưng không đáp ứng các điều kiện để được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định, sử dụng đất không đúng mục đích đã được ghi tại quyết định giao đất nhưng không thuộc trường hợp bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc người sử dụng đất đề nghị không áp dụng ưu đãi do không còn đáp ứng các điều kiện để được miễn, giảm thì phải nộp tiền sử dụng đất đã được miễn, giảm theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Nền nhà tái định cư

Hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi để xây dựng cụm, tuyến dân cư, nếu được hưởng chính sách tái định cư thì được bố trí nền nhà tái định cư trong cụm, tuyến dân cư theo quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 9. Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng được bố trí ổn định dân cư

1. Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình bố trí dân cư khi di chuyển đến nơi ở mới theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã hoàn thành việc xây dựng nhà ở và vào ở ổn định được hỗ trợ về nhà ở, lương thực (trong thời gian đầu đến nơi tái định cư) với mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ để di dời nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ thiên tai theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT;

b) Hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ để xây dựng nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân được bố trí nền nhà chính sách trong các cụm, tuyến dân cư tại các xã, phường biên giới đất liền.

2. Thẩm quyền quyết định hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà quy định tại khoản 1 Điều này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 147/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.

4. Trường hợp đối tượng được hưởng nhiều mức hỗ trợ thì chỉ được hưởng một mức cao nhất.

Điều 10. Nguồn vốn thực hiện

1. Vốn xây dựng các cụm, tuyến dân cư từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và vốn huy động hợp pháp khác.
2. Kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng được bố trí ổn định dân cư từ nguồn ngân sách trung ương, địa phương và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.
2. Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này có thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định các văn bản thay đổi, bổ sung hoặc thay thế.
4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa XI, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán nhà nước Khu vực IX;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBNDTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND, UBNDTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Ngô Chí Cường